

Số: 01/2017/QĐDS-ST
Ngày 19-7-2017
V/v: “Yêu cầu chấm dứt
việc nuôi con nuôi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh – Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Minh Phương – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân thụ lý số 01/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2017 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp số 01/2017/QĐPH-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06-7-2017;

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Bùi Mạnh H, sinh năm 1958

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952

Cùng có địa chỉ cư trú: Số nhà A phố B, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Văn D, sinh năm 1962

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1962

- Anh Bùi Minh D, sinh năm 1996

Cùng có địa chỉ cư trú: Số nhà X phố Y, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Tòa án quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Bùi Minh D.

(Ông Bùi Mạnh H, bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn D, bà Trần Thị H, anh Bùi Minh D có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự)

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và bản tự khai ngày 26-6-2017, người yêu cầu là ông Bùi Mạnh H trình bày:

Cháu Bùi Minh D, sinh năm 1996 là con đẻ của ông Bùi Văn D và bà Trần Thị H. Ông Bùi Văn D là em trai ông Bùi Mạnh H. Năm 2009, do ông Bùi Văn D và bà Trần Thị H có hoàn cảnh khó khăn, không đảm bảo điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con nên vợ chồng ông bà có nhận cháu Bùi Minh D làm con nuôi. Việc cho và nhận con nuôi được bên cho con nuôi là ông D, bà H và bên nhận con nuôi là ông bà thỏa thuận nhất trí. Người được nhận làm con nuôi là cháu D cũng đồng ý. Việc cho và nhận con nuôi, hai bên đã làm đầy đủ thủ tục theo qui định của pháp luật. Tại quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 10-8-2009, Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N đã quyết định công nhận việc nuôi con nuôi đối với cháu Bùi Minh D, sinh năm 1996 giữa bên cho con nuôi là ông Bùi Văn D, bà Trần Thị H và bên nhận con nuôi là ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H. Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân phường B, ông đã đề nghị cải chính lại hộ tịch của cháu D từ bố mẹ đẻ sang bố mẹ nuôi. Tại quyết định ngày 31-8-2009 của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N đã quyết định cháu Bùi Minh D được cải chính hộ tịch từ tên bố mẹ đẻ sang tên bố mẹ nuôi. Chính vì thế giấy khai sinh của cháu D họ tên bố là Bùi Mạnh H và tên mẹ là Nguyễn Thị H. Sau khi có quyết định của UBND phường B, vợ chồng ông đã đón cháu D về gia đình ông để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng ông đã nuôi cháu D ăn học hết lớp 12. Năm 2015, sau khi học xong lớp 12, cháu D đã trình bày quan điểm hiện cháu đã trưởng thành, muốn tìm một công việc thích hợp để tự nuôi mình và xin phép vợ chồng ông cho cháu về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Được sự đồng ý của vợ chồng ông và bố mẹ đẻ, cháu D đã chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ. Nay cháu D đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên ông bà tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu D. Ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông với cháu D theo qui định của pháp luật. Trong thời gian cháu D làm con nuôi vợ chồng ông, cháu D không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp vào khối tài sản chung của vợ chồng ông nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và bản tự khai ngày 26-6-2017, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị H có lời khai và yêu cầu thống nhất như lời trình bày của ông Bùi Mạnh H.

Tại bản tự khai ngày 29-6-2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn D có lời khai thống nhất như lời trình bày của ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H. Ông nhất trí với yêu cầu của ông Bùi Mạnh H, bà Nguyễn Thị H. Ông đề nghị Tòa án quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Bùi Mạnh H, bà Nguyễn Thị H đối với cháu Bùi Minh D và khôi phục quyền và nghĩa vụ của bố mẹ đẻ đối với cháu D.

Tại bản tự khai ngày 29-6-2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H có lời khai thống nhất như lời trình bày của ông Bùi Văn D.

Tại bản tự khai ngày 29-6-2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Minh D có lời khai thống nhất như lời trình bày của ông Bùi Văn D và bà Trần Thị H. Anh nhất trí với yêu cầu của ông Bùi Mạnh H, bà Nguyễn Thị H và đề nghị Tòa án quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Bùi Mạnh H, bà Nguyễn Thị H đối với anh và khôi phục quyền và nghĩa vụ của bố mẹ đẻ đối với anh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định áp dụng khoản 1 Điều 25 của Luật nuôi con nuôi năm 2010 để chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H và ra quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Bùi Minh D.

Xét thấy, ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Nam Định chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Bùi Minh D, căn cứ khoản 5 Điều 29 của Bộ luật tố tụng Dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

Ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng. Ông Bùi Văn D và bà Trần Thị H là vợ chồng. Anh Bùi Minh H là con đẻ của ông Bùi Văn D và bà Trần Thị H. Năm 2009 do gia đình ông D và bà H kinh tế khó khăn không có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng anh Bùi Minh D, được sự đồng ý của vợ chồng ông H, bà H (bên nhận con nuôi) và vợ chồng ông D, bà H (bên cho con nuôi), anh D (người được nhận làm con nuôi), ông H và bà H đã nhận anh D làm con nuôi. Việc cho và nhận con nuôi hai bên đã làm đầy đủ thủ tục theo qui định của pháp luật. Tại quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 10-8-2009, Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N đã quyết định công nhận việc nuôi con nuôi đối với cháu Bùi Minh D, sinh năm 1996 giữa bên cho con nuôi là ông Bùi Văn D, bà Trần Thị H và bên nhận con nuôi là ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H. Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân phường B, ông H đã đề nghị cải chính lại hộ tịch của cháu D từ bố mẹ đẻ sang bố mẹ nuôi. Tại quyết định ngày 31-8-2009 của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N đã quyết định cháu Bùi Minh D được cải chính hộ tịch từ tên bố mẹ đẻ sang tên bố mẹ nuôi. Kể từ thời gian đó đến năm 2014 anh D đã chuyển đến sinh sống tại nhà của bố mẹ nuôi. Năm 2015 khi anh D học xong lớp 12 (thời điểm đó anh D 19 tuổi), anh D đã chủ động xin phép bố mẹ nuôi và bố mẹ đẻ để trở về

nhà bố mẹ đẻ sinh sống và tìm cho mình một việc làm để tự nuôi bản thân. Nay anh D đã có việc làm, có thu nhập để tự nuôi mình, ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Bùi Minh D. Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1 Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H, chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông H, bà H đối với anh Bùi Minh D.

Khôi phục quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ (ông Bùi Văn D), mẹ đẻ (bà Trần Thị H) và con đẻ (anh Bùi Minh D) theo yêu cầu của ông D, bà H, anh D.

- Về tài sản: Trong thời gian anh D làm con nuôi vợ chồng ông H và bà H, anh D không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp vào khối tài sản chung của vợ chồng ông bà. Ông H, bà H, ông D, bà H, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí theo qui định của pháp luật. Ông Bùi Mạnh H tự nguyện toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 5 điều 29; điều 370 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 1 điều 25; điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1; khoản 3 điều 78 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Bùi Minh D, sinh ngày 27-11-1996.

Chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi giữa ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H đối với anh Bùi Minh D.

Chấm dứt các quyền và nghĩa vụ giữa ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H đối với anh Bùi Minh D.

2. Khôi phục quyền và nghĩa vụ giữa ông Bùi Văn D, bà Trần Thị H và anh Bùi Minh D.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông H đã nộp tại biên lai số 03618 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định được đối trừ.

4. Quyền kháng cáo: Ông Bùi Mạnh H, bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn D, bà Trần Thị H, anh Bùi Minh D được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân

sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố N;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường T, thành phố N;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai Anh